

CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã khóa I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030 về Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông
trên địa bàn xã Lý Bôn giai đoạn 2025 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lý Bôn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lý Bôn khoá I ban hành Chương trình Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Lý Bôn giai đoạn 2025 -2030, với những nội dung chủ yếu sau đây:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, xã Lý Bôn hiện có diện tích tự nhiên là: 173,3 km², dân số 11.286 nhân khẩu, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 90%. Xã có 2.309 hộ, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm trên 60%.

Tổ chức hành chính gồm 29 xóm.

Vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã Bảo Lạc, xã Hưng Đạo;
- Phía Tây giáp xã Nam Quang;
- Phía Nam giáp xã Bảo Lâm;
- Phía Bắc giáp xã Cốc Pàng và tỉnh Tuyên Quang.

II- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Hiện trạng hệ thống giao thông

- Đường xã có 25 tuyến với tổng chiều dài 156.4 km. Mặt đường cứng hoá bằng bê tông xi măng được 33.8/156.4 km đạt 21.61%.

- Đường xóm có 25 tuyến với tổng chiều dài 53.3 km. Mặt đường bê tông rộng 1.5m trở lên được 7.3/53.3 km đạt 13.69%.

2. Thuận lợi

Hệ thống chính trị ở địa phương được duy trì thống nhất, ổn định. Trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương có sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự đồng thuận, nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong xã. Cơ sở hạ tầng đã từng bước được đầu tư xây dựng; các

Chương trình mục tiêu Quốc gia được triển khai đồng bộ, bước đầu đã tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Những năm gần đây, được sự quan tâm của cấp trên các đường trên địa bàn địa bàn xã đã được sửa chữa, nâng cấp, cải tạo đáng kể về nền mặt đường, hệ thống thoát nước, đáp ứng khá kịp thời nhu cầu đi lại ngày càng tăng của Nhân dân. Các tuyến đường xã chủ yếu có quy mô kỹ thuật là đường cấp VI_{mn} với kết cấu áo đường cấp thấp. Có tuyến đường QL34 và QL4C được đầu tư với quy mô đường cấp IV_{mn}, mặt đường bê tông nhựa để phục vụ giao thương với các xã biên giới, phục vụ phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch.

Xuất phát từ chủ trương đúng đắn, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, cộng với công tác tổ chức thực hiện khoa học, chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn trở thành một phong trào rộng khắp toàn xã. Qua công tác tuyên truyền, mỗi người dân đều hiểu được trách nhiệm bản thân, gia đình trong việc thực hiện bê tông hóa giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Việc huy động đóng góp của nhân dân trong phong trào làm đường bê tông được thôn, xóm công khai minh bạch, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước đây thực sự là cuộc cách mạng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Khó khăn, nguyên nhân

Trên địa bàn xã Lý Bôn hiện nay còn 27/29 xóm chưa có đường đến trung tâm xóm (Nà Hiên, Phiêng Rù); hai xóm này nằm ở vùng sâu, vùng xa, đường đi lại rất khó khăn, việc khai thác nguồn vật liệu xây dựng tại chỗ càng khó khăn, hơn nữa tại hai xóm này cách xa trung tâm xã, do đó việc đầu tư mở mới đường cần khoản đầu tư kinh phí rất lớn.

Mạng lưới đường giao thông trên địa bàn xã khá lớn, tuy nhiên hầu hết các tuyến đường được đầu tư từ các giai đoạn trước một số tiêu chuẩn kỹ thuật không còn đáp ứng được sự an toàn khi tham gia giao thông của các phương tiện có kích thước và tải trọng lớn. Phần lớn được thiết kế với tải trọng và lưu lượng xe hạn chế; đường cấp VI_{mn}/cấp B, cấp C. Nhiều tuyến đường trên địa bàn xã được đầu tư chủ yếu là cấp phối tự nhiên, kết cấu mặt đường mỏng, hệ thống thoát nước chủ yếu là rãnh đất dẫn tới nền mặt đường bị xói lở trong mùa mưa, xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Thiếu vốn đầu tư, địa hình khó khăn, quy hoạch chưa đồng bộ, huy động nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế.

Đặc điểm điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa hình phức tạp, núi cao, vực sâu, thường xuyên xảy ra bão lũ, sạt lở đất, giao thông không thuận lợi, nguồn vật liệu khan hiếm (cát, đá các loại) dẫn đến việc đầu tư các công trình gặp nhiều khó, suất đầu tư dự án tăng cao.

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước đây thực sự là cuộc cách mạng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Từng bước phát triển kết cấu hạ tầng giao thông thông suốt phục vụ nhu cầu đi lại cũng như trao đổi giao thương hàng hoá phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu chung

Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn thông suốt, kết nối liên vùng, đảm bảo 100% xóm có đường ô tô đến trung tâm trước năm 2030, tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch.

Ưu tiên tập trung phát triển một số công trình trọng điểm về giao thông, hạ tầng liên xã, liên xóm trên địa bàn xã nhằm từng bước khắc phục nhu cầu đi lại của nhân dân, thu hút du khách, bạn bè quốc tế tham quan phát huy thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội của xã, nâng cao đời sống Nhân dân, mở ra không gian phát triển, tạo quỹ đất, nuôi dưỡng nguồn thu, đồng thời thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia nghiên cứu, đầu tư tại xã.

3. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xóm có đường ô tô đến trung tâm xóm để nâng chỉ số mật độ đường giao thông nông thôn (GTNT) đảm bảo mức độ bao phủ đường GTNT rộng khắp trên địa bàn xã, xóm nào cũng có đường đến trung tâm xóm để phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân đồng thời liên kết mạng với đường GTNT thông ra các xã bạn và đường quốc lộ.

- Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nhựa hoá/bê tông hoá đạt trên 55%.

+ Mở mới đường giao thông nông thôn giai đoạn 2026-2030.

(Có biểu 01 chi tiết kèm theo)

+ Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường giai đoạn 2026-2030.

(Có biểu 02 chi tiết kèm theo)

V- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

- Huy động nguồn lực, tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông nông thôn.
- Lập danh mục đầu tư công trung hạn 2026-2030 trình cấp trên xem xét.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, tạo thuận lợi cho giải phóng mặt bằng.
- Xác định nhu cầu vốn đầu tư, khái toán vốn, đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030 trình cấp trên xem xét hỗ trợ, vận động nhân dân đóng góp và xã hội hóa để đầu tư xây dựng và sử dụng nguồn vốn đầu tư có hiệu quả.
- Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng, thi công công trình đạt hiệu quả;

2. Giải pháp

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ, sự quản lý của Chính quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực có liên quan.

Cấp uỷ, Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để hiểu rõ và thực hiện tốt, có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Chương trình và Kế hoạch của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình.

2.2. Công tác phối hợp

Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan các thôn xóm trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thúc đẩy tiến độ các dự án đầu tư.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư và khai thác thuộc các lĩnh vực, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, tính minh bạch và hiệu quả đối với các dự án đầu tư, các nhà đầu tư.

2.4. Về vốn đầu tư

Sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, các nhà đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Cần huy động tối đa nguồn vốn Trung ương, vốn tài trợ, ngân sách địa phương, vốn nhân dân đóng góp và xã hội hóa đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo các công trình đường giao thông nông thôn đã xuống cấp. Tuy nhiên, phải

lồng ghép sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước và các nguồn lực đa dạng; việc huy động, đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở thực sự tự nguyện, bản bạc dân chủ không gượng ép quá sức dân.

Huy động và sử dụng nguồn lực hợp lý để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các công trình có tính lan tỏa, đảm bảo kết nối các với các xã bạn, các cửa ngõ, đầu mối giao thông quan trọng gắn với với mạng lưới hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch và liên kết liên vùng.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn giai đoạn 2025-2030, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình và triển khai thực hiện.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng các Đề án, kế hoạch thực hiện hàng năm và cả giai đoạn; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

3. Hội đồng nhân dân xã giám sát các ngành, các cấp triển khai thực hiện Chương trình.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hăng hái, tự giác tham gia thực hiện Chương trình.

5. Ban Chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, định kỳ 01 năm tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Lãnh đạo UBND tỉnh (B/c),
- Sở Xây dựng,
- Sở Tài chính,
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Ủy ban MTTQ xã,
- Các đ/c Đảng ủy viên khoá I,
- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Nông Văn Phong



Biểu 1

Mở mới đường giao thông nông thôn giai đoạn 2026-230

(Kèm theo Chương trình trong tầm số 08-CTr/ĐU ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Đảng uỷ xã Lý Bôn)

TT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Suất ĐT (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
	Tổng số	44,50		129,05	
1	Đường GTNT Nặm Lạn - Nà Hiên, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	4	2,9	11,60	
2	Đường GTNT Phiêng Đăm (Lý Bôn)-Khẩu Cắm (Nam Quang), xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	3,5	2,9	10,15	
3	Đường GTNT Đông Sang - Nà Mỹ, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	2	2,9	5,80	
4	Đường GTNT Nà Sài - Tà Lầu, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	4	2,9	11,60	
5	Đường GTNT Phiêng Pên - Đông Táng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	2,5	2,9	7,25	
6	Đường GTNT Pác Ruộc - Nà Lén - Nà Khau, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	5	2,9	14,50	
7	Đường GTNT Bản Miều - Phiêng Rù, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	3	2,9	8,70	
8	Đường GTNT Phiêng Pên - Bản Báng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	4	2,9	11,60	
9	Đường GTNT Nà Mỹ (Lý Bôn) - Tóp Mò (Nam Quang), xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	4	2,9	11,60	
10	Đường GTNT Bản Miều - Bản Chang, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	3,5	2,9	10,15	
11	Đường GTNT Nà Lầu - Khuổi Ngoạ - Nặm Lạn, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	5	2,9	14,50	
12	Đường GTNT Bản Miều - Nặm Uôm, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	2,5	2,9	7,25	
12	Đường GTNT Khuổi Vin - Khau Ai, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	1,5	2,9	4,35	



Biểu 02

Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường giai đoạn 2026-230

(Kèm theo Chương trình trọng tâm số 08-CTr/ĐU ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Đảng uỷ xã Lý Bôn)

TT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Suất ĐT (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Ưu tiên	Ghi chú
	Tổng số	34,30		102,40	39,00	
1	Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường liên xóm: xóm Bản Cài -xóm Nà Luông - xóm Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	5,00	3	15,00		
2	Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường liên xóm: xóm Nà Ngà - xóm Bản Miêu, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	3,80	3	11,40	11,40	
3	Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường liên xã tuyến: Các xóm Phiêng Lùng - Phiêng Đăm, xã Lý Bôn - Tóp Mò, xã Nam Quang, tỉnh Cao Bằng	11,30	3	33,90		
4	Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường liên xã tuyến: Xóm Nà Ngà - Nặm Uôm, xã Lý Bôn -xóm Sam Kha, (xã Kim Cúc cũ), xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	9,20	3	27,60	27,60	
5	Cải tạo, nâng cấp, cứng hoá mặt đường xóm Pác Rà - xóm Phiêng Đăm, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng	5,00	2,9	14,50		